

Số: /QĐ-KSBT

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị cung cấp hàng hóa:
Mua hóa chất, thiết bị đo nhanh tại hiện trường phục vụ chuyên môn
khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu số 57/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên thuộc Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 554/QĐ-KSBT ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt giá dự toán gói thầu: “Mua hóa chất, thiết bị đo nhanh tại hiện trường phục vụ chuyên môn khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng”;

Căn cứ Công văn số 1447/KSBT-DVTTYT ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên về việc mời Công ty Cổ phần công nghệ THB Việt Nam thương thảo hợp đồng;

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng ngày 29 tháng 7 năm 2026 giữa Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên và Công ty Cổ phần công nghệ THB Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng khoa Dược - Vật tư y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị cung cấp hàng hóa gói thầu: Mua hóa chất, thiết bị đo nhanh tại hiện trường phục vụ chuyên môn khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng, với các nội dung chính sau:

- Tên Chủ đầu tư: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên.
- Tên đơn vị được lựa chọn cung cấp hàng hóa vật tư y tế là: Công ty Cổ phần công nghệ THB Việt Nam.

+ Địa chỉ: Số 30 Mạc Thái Tô, Phường Yên Hòa, TP Hà Nội, Việt Nam.

+ Mã số thuế: 0105848319

3. Giá phê duyệt trúng thầu: 49.744.800 VNĐ (*Bằng chữ: Bốn mươi chín triệu bảy trăm bốn mươi bốn nghìn tám trăm đồng./.*).

Giá trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT), chi phí bảo quản, vận chuyển và toàn bộ các chi phí phát sinh khác có liên quan.

(Chi tiết tại Phụ lục danh mục hàng hóa đính kèm).

4. Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn Dịch vụ y tế, Nguồn Ngân sách nhà nước năm 2026.

5. Loại hợp đồng: Trọn gói.

6. Thời gian thực hiện hợp đồng: 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao khoa Dược - Vật tư y tế phối hợp phòng Tài chính - Kế toán căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này và các văn bản hướng dẫn liên quan triển khai thực hiện theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Ông (Bà) Trưởng khoa Dược - Vật tư y tế, Trưởng khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Kế toán trưởng và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, khoa Dược - VTYT(Mai)

GIÁM ĐỐC

Hoàng Anh

Phụ lục:
DANH MỤC HÀNG HÓA

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-KSBT ngày tháng năm 2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên)

T T	Tên hàng hoá	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng	Nhãn hiệu	Xuất xứ của hàng hoá	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Máy đo Clo dư HI97710 (Máy đo Clo và PH HI97710) 	- Loại đo: Clo dư và Clo tổng - Thang đo: pH: 6.5 đến 8.5 pH - Clo dư và clo tổng: 0.00 đến 5.00 mg/L (ppm) - Độ phân giải: pH : 0.1 pH; - Clo dư và clo tổng: 0.01 mg/L - Độ chính xác: pH: ±0.1 pH; - Clo dư và clo tổng: ±0.03 mg/L (ppm) ±3% kết quả đo - Nguồn đèn: light emitting diode - Kích thước: 142.5 x 102.5 x 50.5 mm - Khối lượng: 380 g	Chiếc	2	HI97710	Rumani	9.849.600	19.699.200
2	Thuốc thử clo dư Thuốc thử clo dư (Chất chuẩn đo Clo dư HI93701-01, 100 mẫu/hộp)	- Dải đo từ 0.00-5.00mg/ lít - Số lần đo: 100 lần đo - Dùng cho máy Đo Clo dư - Quy cách đóng gói: 100 gói / hộp	Hộp	1	HI93701-01	Rumani	950.400	950.400

3	 Máy đo pH cầm tay HI83141-1 - Đo pH: 0.00 đến 14.00 pH - ORP: ±1999 mV - Nhiệt độ: 0.0 đến 100.0°C - Độ phân giải pH: 0.01 pH - ORP: 1 mV - Nhiệt độ: 0.1 °C - Độ chính xác pH: ±0.01 pH - ORP: ±1 mV - Nhiệt độ: ±0.4 °C (không gồm sai số đầu dò) - Hiệu chuẩn pH: Bằng tay, 2 điểm - Bù nhiệt: Tự động từ 0 đến 100°C - Điện cực pH: HI1230B , thân nhựa PEI, cổng BNC , cáp 1m (đi kèm) - Điện cực nhiệt độ : HI7669AW cáp dài 1m (đi kèm) - Điện cực ORP: HI3131B, thân thủy tinh, cổng BNC, cáp 1m - HI3230B, thân nhựa, cổng BNC, cáp 1m - Nguồn điện: 1 pin 9V/ tương đương 450 giờ sử dụng liên tục - Môi trường: 0 đến 50°C (32 đến 122°F); RH max 100% - Kích thước: 145 x 80 x 36 mm - Khối lượng: 230g	Chiếc	3	HI83141-1	Rumani	9.698.400	29.095.200	
Tổng cộng								49.744.800

Bảng chữ: Bốn mươi chín triệu, bảy trăm bốn mươi bốn nghìn, tám trăm đồng./.

Giá đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT), chi phí bảo quản và tất cả các chi phí phát sinh khác có liên quan đến việc cung cấp hàng hoá, vận chuyển đến Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên